TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/DS-ST
Ngày: 26/8/2022.
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước.

2. Ông Phạm Hữu Thắng.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 115/2022/QĐST-DS ngày 03/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần K

Địa chỉ trụ sở: đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đinh Quốc T, sinh năm 1982, trú tại: đường T, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15/4/2022 - có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H (vắng mặt).

Địa chỉ: đường B, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ cư trú hiện nay: đường T, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thanh T (vắng mặt).

Địa chỉ: đường B, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ cư trú hiện nay: đường T, khóm 4, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Ngân hàng Thương mại cổ phần K và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Quốc T trình bày:

Vào ngày 30/12/2019 ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thanh T có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần K – Chi nhánh S số tiền 15.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A958357/HĐTD-CC ngày 30/12/2019. Thỏa thuận mục đích vay mua bán, giải ngân ngày 30/12/2019, thời hạn vay 150 ngày đến hạn ngày 28/5/2020. Lãi suất trong hạn 16,0%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Hình thức thanh toán trả nợ gốc và lãi theo định kỳ hàng ngày từ ngày 30/12/2019 đến ngày 28/5/2020 số tiền trả mỗi ngày là 106.566 đồng, ngày cuối là 108.066 đồng.

Tài sản đảm bảo nợ vay theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A958357/HĐTD-CC ngày 30/12/2019 là chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, biển số đăng ký 83P2-620.61, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 052642 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 04/3/2016 cho ông Nguyễn Văn H.

Vào ngày 30/12/2019 ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thanh T có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần K – Chi nhánh S số tiền 15.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A958356/HĐTD-CC ngày 30/12/2019. Thỏa thuận mục đích vay mua bán, giải ngân ngày 30/12/2019, thời hạn vay 150 ngày đến hạn ngày 28/5/2020. Lãi suất trong hạn 16,0%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Hình thức thanh toán trả nợ gốc và lãi

theo định kỳ hàng ngày từ ngày 30/12/2019 đến ngày 28/5/2020 số tiền trả mỗi ngày là 106.566 đồng, ngày cuối là 108.066 đồng. Hình thức vay là tín chấp.

Tổng cộng ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thanh T đã vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần K – Chi nhánh S số tiền 30.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H và bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Mặc dù, phía Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông H và bà T không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận. Tính đến 26/8/2022, ông H và bà T còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A958357/HĐTD-CC ngày 30/12/2019 là 15.088.011 đồng (trong đó, tiền vốn là 9.500.000 đồng, tiền lãi trong hạn tính từ ngày 23/02/2020 đến ngày 28/5/2020 là 401.011 đồng và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 29/5/2020 đến ngày 26/8/2022 là 5.187.000 đồng). Theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A958356/HĐTD-CC ngày 30/12/2019 là 15.088.011 đồng (trong đó, tiền vốn là 9.500.000 đồng, tiền lãi trong hạn tính từ ngày 23/02/2020 đến ngày 28/5/2020 là 401.011 đồng và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 29/5/2020 đến ngày 26/8/2022 là 5.187.000 đồng). Tổng cộng số tiền nợ của hai hợp đồng trên là 30.176.022 đồng (trong đó tiền vốn là 19.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 802.022 đồng và tiền lãi quá là 10.374.000 đồng).

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần K yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thanh T trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền nợ tính đến 26/8/2022 là 30.176.022 đồng (trong đó tiền vốn là 19.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 802.022 đồng và tiền lãi quá là 10.374.000 đồng).

- Trường hợp ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần K đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: Chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, biển số đăng ký 83P2-620.61, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 052642 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 04/3/2016 cho ông Nguyễn Văn H.

Trong quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn là ông Nguyễn Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thanh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận,

công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tham gia phiên Tòa, nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng thì trước và tại phiên tòa hôm nay chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa. Đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn H bà và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thanh T đã không chấp hành việc có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung, Vị đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn là ông Nguyễn Văn H bà và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiếp tục xét xử vắng mặt ông H và bà T.

[2] Về tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A958357/HĐTD-CC ngày 30/12/2019 và hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A958356/HĐTD-CC ngày 30/12/2019, thấy rằng: Ngân hàng Thương mại cổ phần K ủy quyền cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K - Chi nhánh S ký kết hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thanh T. Các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng hợp pháp. Các đương sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, tự nguyện ký kết, không bị lừa dối ép buộc nên nội dung hợp đồng là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền vốn và lãi là 30.176.022 đồng (trong đó tiền vốn là 19.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là

802.022 đồng và tiền lãi quá là 10.374.000 đồng). Thấy rằng, tại Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A958357/HĐTD-CC ngày 30/12/2019 và hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A958356/HĐTD-CC ngày 30/12/2019 thì phía Ngân hàng với ông H thỏa thuận số tiền ông H vay của Ngân hàng tổng cộng là 30.000.000 đồng, mục đích vay vốn: mua bán; hình thức thanh toán trả nợ gốc và lãi theo định kỳ hàng ngày từ ngày vay cho đến ngày kết thúc hợp đồng.

Theo giấy đề nghị giải ngân qua tài khoản tiền gửi thanh toán cho khách hàng đối với sản phẩm cho vay trả góp ngày, đề ngày 30/12/2019 thì ông H và bà T đã nhận đủ số tiền vay theo hai hợp đồng đã ký với Ngân hàng. Tuy nhiên, trong quá trình vay vốn ông H không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi theo hợp đồng đã ký. Do ông H và bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký nên phía Ngân hàng yêu cầu buộc phải trả lại toàn bộ số tiền vay còn nợ là có cơ sở chấp nhận.

[4] Do, bị đơn ông Nguyễn Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thanh T không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án, không có nộp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ khẳng định: Bị đơn và và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn nợ nguyên đơn số tiền vốn và lãi tính đến ngày 26/8/2022 là 30.176.022 đồng.

[5] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 27/8/2022 đến khi bà ông H và bà T trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố. Xét yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của nguyên đơn, nhận thấy: Theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A958357/HĐTD-CC ngày 30/12/2019 được ký kết giữa ông H và bà T với Ngân hàng, thì phía Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng Thương mại cổ phần K không phải chịu. Ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thanh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ: Điều 357, Điều 465, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ: Điều 91,Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H bà và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thanh T trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền còn nợ là tổng cộng là 30.176.022 đồng (trong đó, tiền vốn là 19.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 802.022 đồng và tiền lãi quá là 10.374.000 đồng).

Kể từ ngày 27/8/2022 bị đơn ông Nguyễn Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A958357/HĐTD-CC ngày 30/12/2019 và hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A958356/HĐTD-CC ngày 30/12/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn này.

2. Trong trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật mà bị đơn ông Nguyễn Văn H bà và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thanh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số tiền nợ, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A958357/HĐTD-CC ngày 30/12/2019 để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là: Chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, biển số đăng ký 83P2-620.61, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 052642 do Phòng

Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 04/3/2016 cho ông Nguyễn Văn H.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn H và Phạm Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.508.801 đồng.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 694.500 đồng theo biên lai số 0000147 ngày 20/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Phước Tài